

Đề trắc nghiệm Hóa học Lớp 11 - Nitơ, Amoniac và Axit nitric

Câu 1 Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử nitơ ($Z=7$) là:

A. $2s^2 2p^3$

B. $2s^2 2p^5$

C. $2s^2 2p^6$

D. $2s^2 2p^4$

Câu 2 Trong phân tử nitơ (N_2), liên kết giữa hai nguyên tử nitơ là:

A. Liên kết đơn

B. Liên kết đôi

C. Liên kết ba

D. Liên kết ion

Câu 3 Khí nitơ tương đối trơ ở nhiệt độ thường vì:

A. Nitơ có bán kính nguyên tử nhỏ

B. Nitơ có độ âm điện lớn

C. Trong phân tử N_2 có liên kết ba rất bền vững

D. Nitơ là phi kim có tính oxi hóa mạnh

Câu 4 Amoniac (NH_3) có tính bazơ yếu vì:

A. Nguyên tử N còn cặp electron tự do

B. Phân tử NH_3 phân cực

C. Liên kết N-H phân cực về phía N

D. Amoniac tan nhiều trong nước

Câu 5 Cho phản ứng: $\text{NH}_3 + \text{HCl} \rightarrow \text{NH}_4\text{Cl}$. Vai trò của NH_3 trong phản ứng là:

A. Chất oxi hóa

B. Chất khử

C. Axit

D. Bazơ

Câu 6 Để điều chế NH_3 trong phòng thí nghiệm, người ta thường dùng phản ứng:

A. $\text{N}_2 + 3\text{H}_2 \rightleftharpoons 2\text{NH}_3$

B. $\text{NH}_4\text{Cl} + \text{NaOH} \rightarrow \text{NH}_3 + \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$

C. $\text{NH}_4\text{NO}_3 \rightarrow \text{N}_2\text{O} + 2\text{H}_2\text{O}$

D. $2\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow (\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$

Câu 7 Axit nitric (HNO_3) là chất:

A. Chỉ có tính axit

B. Chỉ có tính oxi hóa mạnh

C. Có tính axit mạnh và tính oxi hóa mạnh

D. Có tính khử mạnh

Câu 8 Kim loại nào sau đây không tác dụng với dung dịch HNO_3 đặc nguội?

A. Cu

B. Fe

C. Ag

D. Zn

Câu 9 Cho phản ứng: $\text{Cu} + 4\text{HNO}_3 \rightarrow \text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{NO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$. Số phân tử HNO_3 đóng vai trò chất oxy hóa là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 10 Để phân biệt dung dịch NH_4NO_3 và dung dịch NaNO_3 , có thể dùng thuốc thử nào sau đây?

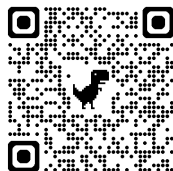
A. Dung dịch NaOH

B. Dung dịch HCl

C. Dung dịch H_2SO_4

D. Quỳ tím

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app